

Số: 918 /TB-BVĐKTP

Tân Phú, ngày 14 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Bệnh viện Đa khoa Tân Phú hiện đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lên kế hoạch xây dựng giá Mua sắm đồ vải và may trang phục cho nhân viên y tế năm 2026, với những nội dung như sau:

1. Nội dung báo giá: Theo Phụ lục 1 đính kèm.
2. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký.
3. Yêu cầu về chào giá: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, vận chuyển và các chi phí khác có liên quan.
4. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày ra thông báo đến **hết ngày 21/4/2026** hoặc đến khi Bệnh viện Đa khoa Tân Phú nhận đủ báo giá theo quy định.
5. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá về địa chỉ email bv.dktanphu@tphcm.gov.vn hoặc gửi bản chào giá có ký tên, đóng dấu về Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa Tân Phú, số 609 - 611 Âu Cơ, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Yêu cầu khác: Hồ sơ chào giá bao gồm các tài liệu sau:
 - Thư chào giá hoặc Bảng chào giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) theo mẫu phụ lục 2 đính kèm;
 - Hợp đồng trúng thầu, trong đó phải có mặt hàng tương tự của hàng hóa, dịch vụ mời chào giá.
7. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét./.

Lưu ý: khi nộp báo giá phải được bảo mật bằng hình thức bỏ vào phong bì niêm phong kín, có chữ ký tên và đóng dấu chỗ dán bì thư.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ/BVĐKTP;
- Ban biên tập website BV (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCHCQT, Thảo.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN PHÚ



Phụ lục 1
Phụ lục 1
TB-BVĐKTP, ngày 14 tháng 4 năm 2026)

(Đính kèm Thông báo số 18)

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ đồ Bác sĩ (bao gồm Nón + logo)	Màu trắng	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xé giữa tới ngang hông. In logo trên cánh tay trái. <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối với nữ: quần âu hai ly, hai túi chéo, Đối với nam: quần âu hai ly, 02 túi chéo, 1 túi sau. <p>3. Nón: Nón tròn đầu, chất liệu và màu sắc theo áo.</p>	<p>*Chất Liệu vải áo và nón: Vải Kate ford hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 <p>*Chất Liệu vải quần: Vải Kaki không thun hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> Khối lượng vải (g/m2): 251 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 73.4 ± 2 Cotton: 26.6 ± 2 	Bộ	280	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
2	Bộ đồ Điều dưỡng viên, Hộ sinh, (bao gồm Nón + Logo)	Màu trắng	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi đối với nữ, 3 túi đối với nam, có khuy cài bên trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm. + In logo 	<p>**Chất Liệu vải áo và nón: Vải Kate ford hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 <p>*Chất Liệu vải quần: Vải Kaki không</p>	Bộ	410	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
			<p>bên tay trái.</p> <p>- Thêu logo trên cánh tay trái.</p> <p>2. Quần:</p> <p>- Đới với nữ: quần âu hai ly, hai túi chéo,</p> <p>- Đới với nam: quần âu hai ly, 02 túi chéo, 1 túi sau.</p> <p>3. Nón: chất liệu và màu sắc theo áo.</p> <p>- Điều dưỡng trưởng: nón cánh chuồn, viền 01 gạch màu xanh dương quanh nón.</p> <p>- Điều dưỡng thường (nữ): nón cánh chuồn, không viền.</p> <p>- Điều dưỡng nam: Nón trùm đầu, không viền.</p>	<p>thun hoặc tương đương</p> <p>- Khối lượng vải (g/m²): 251 ± 4</p> <p>- Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5</p> <p>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 73.4 ± 2 Cotton: 26.6 ± 2</p>			
3	Bộ đồ Kỹ thuật viên (bao gồm Nón + Logo)	Màu trắng	<p>1. Áo</p> <p>- Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngấn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi đối với nam. 02 túi đối với nữ, có khuy cài bên trên ngực trái</p> <p>2. Quần</p> <p>- Đới với nữ: quần âu hai ly, hai túi chéo,</p> <p>- Đới với nam: quần âu hai ly, 02 túi chéo, 1 túi sau.</p> <p>3. Nón: trùm đầu, chất liệu và màu sắc theo áo.</p>	<p>*Chất Liệu vải áo và nón: Vải Kate ford hoặc tương đương</p> <p>- Khối lượng vải (g/m²) (+/-4): 160</p> <p>- Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36</p> <p>- Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5</p> <p>*Chất Liệu vải quần: Vải Kaki không thun hoặc tương đương</p> <p>- Khối lượng vải (g/m²): 251 ± 4</p> <p>- Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5</p> <p>- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 73.4 ± 2 Cotton: 26.6 ± 2</p>	Bộ	112	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4	Bộ đồ Dược sĩ (bao gồm Nón + Logo)	Màu trắng	<p>1. Áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, dài tay, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xé giữa tới ngang hông, dài sau lưng ngang eo. <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với nữ: quần âu hai ly, hai túi chéo, - Đối với nam: quần âu hai ly, 02 túi chéo, 1 túi sau. - Nón: tròn đầu, chất liệu và màu sắc theo áo. 	<p>*Chất Liệu vải áo và nón: Vải Kate ford hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 <p>*Chất Liệu vải quần: Vải Kaki không thun hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng vải (g/m2): 251 ± 4 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 73.4 ± 2 Cotton: 26.6 ± 2 	Bộ	82	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
5	Bộ đồ Bảo trì, tài xế (bao gồm Logo)	Màu ghi hoặc màu xanh coban	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo kiểu bludong, cổ đức, cài cúc giữa, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vè, 2 túi có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. - Logo in trên cánh tay trái. <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần âu hai ly, 02 túi chéo, có 01 túi sau. 	<p>*Chất Liệu vải áo và nón: Vải Kate ford hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 206 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 <p>*Chất Liệu vải quần: Vải Kaki không thun hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng vải (g/m2): 217 ± 4 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 73.4 ± 2 Cotton: 26.6 ± 2 	Bộ	14	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
6	Bảo vệ (bao gồm Nón + Logo)	Áo màu xanh đen, Màu xám đối với quần	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo kiểu sơ mi, tay ngắn, cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vè, 2 túi có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có 01 túi sau. 	<p>*Chất Liệu vải áo và nón: Vải Kate ford hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng vải (g/m²): (+/-4): 206 - Thành phần nguyên liệu (%): (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 <p>*Chất Liệu vải quần: Vải Kaki không thun hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng vải (g/m²): 251 ± 4 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 73.4 ± 2 Cotton: 26.6 ± 2 	Bộ	36	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
7	Hộ lý, Y	Màu xanh hòa bình	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. - Logo bệnh viện: in trên cánh tay trái. <p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần âu hai ly, 2 túi chéo, có hoặc không có thun hai bên lưng quần. <p>3. Nón: trùm đầu, chất liệu và màu sắc theo áo.</p>	<p>* Chất liệu vải áo, quần, nón: Vải Kate ford hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng vải (g/m²): (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%): (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 	Bộ	50	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
8	Trang phục Hành chính: Nam		<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áo sơ mơ cổ đực, cài cúc giữa, dài tay, 01 túi trên ngực trái mở nổi. - In logo ở ngực trái 	<p>* Chất liệu vải áo: Vải Bambo hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> Khối lượng vải (g/m²): 127.7 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) 	Bộ	36	Đo, May theo size từng người và theo yêu

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
9	Trang phục Hành chính: Nữ		<p>2. Quần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần âu hai ly, 02 túi chéo, có 01 túi sau 	<p>(Cấp): 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%)</p> <p>Polyester: 50.5 ± 2</p> <p>Bambo: 45.5 ± 2</p> <p>Spandex: 4 ± 2</p> <p>* Chất liệu vải quần: Vải Kaki thun màu đen hoặc tương đương</p> <p>Khối lượng vải (g/m²): 250.3 ± 4</p> <p>Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu)</p> <p>(Cấp): 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%)</p> <p>Polyester: 71.5 ± 2</p> <p>Rayon: 24.8 ± 2</p> <p>Spandex: 3.7 ± 2</p> <p>* Chất liệu vải áo: Vải Bambo hoặc tương đương</p> <p>Khối lượng vải (g/m²): 127.7 ± 4</p> <p>Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu)</p> <p>(Cấp): 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%)</p> <p>Polyester: 50.5 ± 2</p> <p>Bambo: 45.5 ± 2</p> <p>Spandex: 4 ± 2</p> <p>* Chất liệu vải quần: Vải Kaki thun màu đen hoặc tương đương</p> <p>Khối lượng vải (g/m²): 250.3 ± 4</p> <p>Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu)</p> <p>(Cấp): 4-5</p> <p>Định tính và định lượng nguyên liệu (%)</p> <p>Polyester: 71.5 ± 2</p> <p>Rayon: 24.8 ± 2</p>		102	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	DVT	Số lượng	Ghi chú
10	Săng có lỗ	Xanh cổ vịt	- Kích thước: 200*250cm - Lỗ chữ nhật, kích thước 30*40cm - May 2 lớp - May đường chéo chống phồng khi giặt	Spandex: 3.7 ± 2 * Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	25	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
11	Săng có lỗ	Trắng	- Kích thước: 50cm x 60cm - Lỗ tròn, đường kính 12.5cm - May 2 lớp	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	25	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
12	Săng vuông	Xanh cổ vịt	- Kích thước: 150*150cm - May 2 lớp - May đường chéo chống phồng khi giặt	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	80	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
13	Săng dài	Xanh cổ vịt	- Kích thước: 180*200cm - May 2 lớp - May đường chéo chống phồng khi giặt	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%)	Cái	30	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
14	Săng ngắn	Xanh cổ vịt	- Kích thước: 120*160cm - May 2 lớp - May đường chéo chống phồng khi giặt	Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2 * Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	45	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
15	Săng kê tay	Xanh cổ vịt	- Kích thước: 140*100cm - May 2 lớp - May đường chéo chống phồng khi giặt	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	10	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
16	Khăn lau tay	Trắng	- Kích thước: 60*60cm - May 2 lớp	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	75	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
17	Săng khiêng người bệnh	Trắng	- Màu sắc: trắng - Kích thước: 160*120cm - May 1 lớp	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5	Cái	25	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
18	Săng trải bàn mỏ	Trắng	- Kích thước: 210*120cm - May 1 lớp	Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2 * Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	20	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
19	Săng trải dụng cụ nội soi	Trắng	- Kích thước: 120*120cm - May 1 lớp	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	25	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
20	Đồ Phẫu thuật viên	Xanh cỏ vịt	- Kiểu dáng: + Áo: cổ tím, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. + Quần: quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Size M: cân nặng: 65kg, chiều cao: 1,69m; - Size L: cân nặng: 70kg, chiều cao: 1,74m - Size XL: cân nặng: 76kg, chiều cao: 1,76m	* Chất Liệu vải Vải Kate ford hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m ²) (+/-4): 196 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5	Bộ	30	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
21	Săng có lỗ	Trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 30*30cm - Lỗ tròn, đường kính 12.5cm, có thể tháo rời - May 2 lớp 	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2 	Cái	10	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
22	Săng có lỗ	Trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: trắng - Kích thước: 50*60cm - Lỗ tròn, đường kính 12.5cm - May 2 lớp 	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2 	Cái	20	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
23	Áo choàng	Xanh cỏ vịt	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Áo dài tay, chiều dài: 110cm, bo chun tay 6cm, buộc dây phía sau, 01 cặp dây cột lớn ngang hông và 04 cặp dây cột nhỏ sau lưng 	<ul style="list-style-type: none"> * Chất Liệu vải áo và nón: Vải Kate ford hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²) (+/-4): 196 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 	Cái	35	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
24	Săng choàng cổ	Xanh cỏ vịt	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 50*50cm - May 2 lớp - 2 dây buộc, mỗi dây dài 20cm 	<ul style="list-style-type: none"> * Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m²): 206 ± 4 Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2 	Cái	40	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	DVT	Số lượng	Ghi chú
25	Săng xanh	Xanh cỏ vịt	- Kích thước: 120*80cm - May 1 lớp	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m2): 206 ± 4 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	60	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
26	Bao ống chân	Xanh nhạt	- Kích thước: + Ống chân: 43cm + Chiều dài: 109cm - May 1 lớp - May một đầu kín, một đầu hở	* Chất liệu vải: Vải Kate ford hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5	Cái	40	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
27	Áo nôi	Xanh nhạt	- Kích thước: + Dài: 72cm + Rộng: 44cm + Cao: 50cm - Luồn thun - May 1 lớp	* Chất liệu vải: Vải Kate ford hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5	Cái	30	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
28	Lót nôi	Xanh nhạt	- Kích thước: 70*40cm - May 1 lớp - Luồn thun	* Chất liệu vải: Vải Kate ford hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5	Cái	30	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
29	Váy khảm	Xanh	- Kiểu dáng: Dáng sườn, lưng kéo dây rút, chiều dài 70cm	* Chất liệu vải: Vải Kate ford hoặc tương đương	Cái	50	Đo, May theo size

Stt	Nội dung	Màu sắc	Kiểu dáng quy cách	Chất liệu vải	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
30	Áo gô	Trắng	Màu sắc: trắng - Kích thước: 65*45cm - May 1 lớp	- Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 * Chất liệu vải: Vải Kate ford hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5	Cái	67	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
31	Drap	Trắng	Kích thước: 240*140cm	* Chất liệu vải: Vải Kate ford hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m2) (+/-4): 160 - Thành phần nguyên liệu (%) (+/-2): Polyester: 64; Cotton: 36 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5	Cái	70	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện
32	Bao bọc bình oxy nhỏ	Xanh nhạt	Kích thước: 80*30 cm, 2 đầu hở, 1 đầu có dây rút - May 1 lớp	* Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương - Khối lượng vải (g/m2): 206 ± 4 - Độ bền màu giặt 40 độ C (Phai màu) (Cấp): 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) Polyester: 85.3 ± 2 Cotton: 14.7 ± 2	Cái	02	Đo, May theo size từng người và theo yêu cầu của bệnh viện



PHỤ LỤC 2: MẪU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo mời chào giá số: 98 /TB-BVĐKTP, ngày 14 / 4 /2026)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Tân Phú

“.....(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh....., số điện thoại liên hệ....., email.....”

Căn cứ Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Đa khoa Tân Phú và khả năng cung cấp của Công ty, chúng tôi xin gửi tới quý bệnh viện bảng báo giá như sau:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1					
2					
3					
...					
Tổng cộng:					
Bảng chữ:					

Ghi chú:

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
- Giá chào là giá đã bao gồm phí, lệ phí, thuế và các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện lập hồ sơ báo xin giấy phép môi trường.
- Báo giá có hiệu lực: 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

....., ngày....tháng....năm

Đại diện theo pháp luật
(Ký tên và đóng dấu)

